

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 327/2019/HS-ST
Ngày: 27-11-2019*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Cải

Bà Nguyễn Thị Kim Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Phạm Bá Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 323/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 323/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ tên: **Trần Văn Đ** - sinh năm 1957 tại: Tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ1 (đã chết) và bà Trần Thị N1; có vợ Trần Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 16-9-2019 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1957; nơi cư trú: Số 45 đường C, phường N, thành phố Đ, tỉnh Nam Định (đã chết).

- Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

1. Ông Đặng Việt H - sinh năm 1952 (chồng bà N), nơi cư trú: Số 45 đường C, phường N, thành phố Đ, tỉnh Nam Định. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Chị Đặng Thị Hải Y - sinh năm 1980 (con gái bà N), nơi cư trú: Số 09 đường C, phường N thành phố Đ, tỉnh Nam Định. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Chị Đặng Thị Hồng V - sinh năm 1983 (con gái bà N), nơi cư trú: Số 55 đường C, phường N, thành phố Đ, tỉnh Nam Định. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 26-8-2019, Trần Văn Đ điều khiển xe máy nhãn hiệu BOSS, biển kiểm soát: 18P2 - 6965 đến nhà ông Bùi Văn T, sinh năm: 1956, nơi cư trú: Xóm T, xã M, huyện T, tỉnh Nam Định để ăn cơm, uống rượu. Cùng ăn uống với Đ còn có ông Trần Văn N, sinh năm: 1971, nơi cư trú: Xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày thì cả ba người uống hết khoảng 1,2 lít rượu trắng.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Đ điều khiển xe máy đi trên đường B, thành phố Đ qua khu vực trước cửa số nhà 79 theo hướng từ xã M, huyện T về phía cầu Q, thành phố Đ trong điều kiện đường B là đường hai chiều, mặt đường trải nhựa bằng phẳng, có hai vạch sơn kẻ liền song song màu vàng ở giữa chia đường thành hai chiều riêng biệt, mặt đường khô ráo, có ánh sáng đèn cao áp, tầm nhìn không bị hạn chế. Đ điều khiển xe máy biển kiểm soát: 18P2 - 6965 với tốc độ khoảng 50-60km/h đi ở chiều đường bên phải theo hướng đi của Đ, cách mép đường bên phải khoảng 3 mét. Do mãi quay mặt sang chiều đường bên trái để quan sát các phương tiện đi ngược chiều, không chú ý quan sát phía trước nên khi đi đến đoạn trước cửa số nhà 79 Đường B, Đ mới quay lại nhìn chiều đường phía trước thì phát hiện ra chiếc xe máy BKS: 18E1 - 2269 do bà Nguyễn Thị N điều khiển đang đi sang đường hướng từ trái sang phải (theo hướng Đ đi), đầu xe hướng về mép đường bên phải, đuôi xe chệch chéo về phía cầu Q. Lúc này vị trí xe máy biển kiểm soát: 18E1 - 2269 do bà N điều khiển đã đang ở trên chiều đường mà Đ đang đi, cách mép đường bên phải khoảng 2,5 mét và cách đầu xe máy Đ điều khiển khoảng 2 mét. Do khoảng cách quá gần nên Đ không kịp xử lý đã để phần giỏ xe và vành bánh trước xe máy Đ điều khiển xô vào phần cánh yếm chắn gió và thân máy bên phải xe máy do bà N điều khiển làm cho Đ, bà N cùng hai xe máy bị ngã đổ ra đường. Người dân đã gọi xe cứu thương đưa Đ và bà N tới Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định cấp cứu. Do thương tích nặng nên bà N được chuyển lên Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức tại thành phố Hà Nội để cấp cứu nhưng đến khoảng 02 giờ 45 phút ngày 27-8-

2019 bà N tử vong. Đ bị thương tích rách da cung mào phải, đứt lệ quản mắt phải.

Ngay sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã chủ trì cùng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định và các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám phương tiện, khám nghiệm tử thi theo quy định của pháp luật, thu thập các tài liệu chứng cứ liên quan đồng thời tạm giữ chiếc xe máy biển kiểm soát: 18P2 – 6965 của Đ và chiếc xe máy biển kiểm soát: 18E1 – 2269 của bà N để phục vụ quá trình điều tra.

Cùng với việc trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định khám nghiệm tử thi xác định nguyên nhân dẫn đến tử vong của bà Nguyễn Thị N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình giám định nồng độ cồn (Ethanol) trong máu của Trần Văn Đ thu lúc 23 giờ ngày 26-8-2019 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Nam Định.

Ngày 28-8-2019 Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình có bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số 074/2019/HP-TTPY kết luận nồng độ cồn (Ethanol) trong máu của Trần Văn Đ C = 249,9 mg/100ml. Ngày 03-9-2019 Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định có bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 52/19/TT, kết luận:

- Nguyên nhân tử vong của bà Nguyễn Thị N là: Chấn thương sọ não vỡ lún xương hộp sọ vùng chẩm trái.

- Cơ chế hình thành vết thương trên cơ thể: Phần đầu (đỉnh chẩm trái) va đập với vật cứng gây thương tích dẫn đến tử vong.

Tại cơ quan điều tra, Trần Văn Đ đã khai nhận hành vi điều khiển xe máy biển kiểm soát: 18P2 - 6965 trong tình trạng say rượu gây tai nạn đối với bà Nguyễn Thị N dẫn đến tử vong như trên.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, bị cáo Trần Văn Đ đã đến thăm hỏi, chia buồn, bồi thường cho gia đình bà N số tiền 90.000.000 đồng. Những người đại diện theo pháp luật của bà Nguyễn Thị N đã nhận đủ số tiền trên và có quan điểm số tiền 90.000.000 đồng đã nhận là chi phí cứu chữa và mai táng cho bà N. Ngoài ra, những người đại diện theo pháp luật của bà N yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tổn thất về tinh thần cho gia đình bà N theo quy định pháp luật.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát: 18E1 - 2269, cơ quan điều tra đã xác định chủ sở hữu hợp pháp là bà Nguyễn Thị N nên đã trả lại cho đại diện gia đình bà N nhận lại xe.

Bản cáo trạng số 325/CT-VKSTPNĐ ngày 11-11-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội “Vi phạm quy

định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Đ đồng ý bồi thường số tiền 90.000.000 đồng là chi phí cứu chữa và mai táng cho bị hại và bồi thường thiệt hại do tổn thất về tinh thần cho những người đại diện theo pháp luật của người bị hại đã chết theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Trần Văn Đ tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Do đó Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù; miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), khoản 5 Điều 275, Điều 591, Điều 601 của Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vấn đề bồi thường dân sự; Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Văn Đ nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Đ; người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn Đ phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 26-8-2019, tại khu vực trước cửa số nhà 79 đường B, xã P, thành phố Đ,

Trần Văn Đ điều khiển xe máy biển kiểm soát: 18P2 - 6965 trong tình trạng vừa uống rượu, có nồng độ cồn (Ethanol) trong máu $C = 249,9 \text{ mg/100ml}$, không chú ý quan sát, không giảm tốc độ xe đến mức có thể dừng lại một cách an toàn đã xô vào cánh yếm chắn gió mặt ngoài thân máy bên phải xe máy do bà Nguyễn Thị N điều khiển làm bà Nguyễn Thị N tử vong. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 8, khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ và khoản 1 Điều 5 Thông tư 91/2015/TT-BGTVT ngày 31-12-2015 của Bộ giao thông vận tải và đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thuộc trường hợp định khung tăng nặng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo Trần Văn Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự; sau khi xuất ngũ bị cáo có nhiều đóng góp vào công tác đảm bảo an ninh trật tự tại địa phương, đã được Bộ Công an tặng kỷ niệm chương “Bảo vệ an ninh tổ quốc” và được chính quyền địa phương tặng nhiều giấy khen; bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại; gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về các tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Xét bị cáo Trần Văn Đ phạm tội lần đầu, bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Hội đồng xét xử chỉ xử phạt bị cáo ở mức thấp của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo vi phạm quy định về điều khiển giao thông đường bộ nhưng không thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho những người đại diện theo pháp luật của người bị hại đã chết số tiền 90.000.000 đồng. Những người đại diện theo pháp luật của người bị hại đã chết có quan điểm số tiền 90.000.000 đồng đã nhận là chi phí cứu chữa và mai táng cho người bị hại và yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tổn thất về tinh thần cho gia đình người bị hại theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Đ đồng ý bồi thường số tiền 90.000.000 đồng là chi phí cứu chữa và mai táng cho bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên về số tiền 90.000.000 đồng đã bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Đối với việc những người đại diện theo pháp luật của người bị hại đã chết yêu cầu bị cáo Trần Văn Đ phải bồi thường thiệt hại do tổn thất về tinh thần cho những người đại diện theo pháp luật của người bị hại đã chết theo quy định pháp luật. Căn cứ quy định tại Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử buộc bị cáo Trần Văn Đ phải có trách nhiệm bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần cho những người đại diện theo pháp luật của người bị hại đã chết với mức bồi thường là 60 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định. Cụ thể số tiền bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần là: mức lương cơ sở do Nhà nước quy định năm 2019 là 1.490.000 đồng x 60 = 89.400.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 xe máy biển kiểm soát: 18P2-6965 là tài sản cá nhân của bị cáo Trần Văn Đ nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo Trần Văn Đ theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Văn Đ là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 03 năm 06 tháng tù (Ba năm sáu tháng tù). Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 16-9-2019.

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Căn cứ khoản 5 Điều 275, Điều 584, Điều 585, Điều 591 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trần Văn Đ phải bồi thường cho những người đại diện theo pháp luật của người bị hại đã chết là ông Đặng Việt Hùng, chị Đặng Thị Hải Yến, chị Đặng Thị Hồng Vân số tiền 89.400.000 đồng (*Tám mươi chín triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và những người đại diện theo pháp luật của người bị hại đã chết là ông Đặng Việt H, chị Đặng Thị Hải Y, chị Đặng Thị Hồng V có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị cáo Trần Văn Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn Đ 01 xe máy biển kiểm soát: 18P2-6965.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 07-11-2019).

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Trần Văn Đ được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Những người đại diện hợp pháp của người bị hại đã chết là ông Đặng Việt H, chị Đặng Thị Hải Y, chị Đặng Thị Hồng V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Thị Thu Định

